| LKN | 72B TV | 20-9-2006 | 13:26 |

Câu hỏi và bài tập Kinh tế học vĩ mô 1

LÊ KHƯƠNG NINH

Chương 1

1.1. Giải thích sự khác biệt giữa kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô. Hai ngành học này có mối liên hệ với nhau như thế nào ?

1.2. Tại sao các nhà kinh tế phải xây dựng nên các mô hình kinh tế ?

1.3. Mô hình cân bằng thị trường là gì ?

1.4. Hãy cho biết một số thông tin có liên quan đến nền kinh tế (vĩ mô) được đề cập trên phương tiện truyền thông đại chúng trong thời gian gần đây mà Anh Chị quan tâm ?

Chương 2

2.1. Hãy cho biết GDP đo lường các đại lượng nào của nền kinh tế ? Làm thế nào GDP có thể đo lường các đại lượng trên cùng một lúc?

2.2. Chỉ số giá tiêu dùng CPI là gì ?

2.3. Hãy cho biết báo chí đã đăng tải những thông tin kinh tế gì trong một tuần nay. Hãy phân tích các thông tin này.

2.4. Một người nông dân làm ra một giạ lúa và bán nó cho một nhà máy xay xát với giá 1 đvt. Nhà máy xay xát này xay số lúa này thành gạo và bán cho người làm bánh với giá 3 đvt. Người làm bánh làm ra chiếc bánh và bán cho một kỹ sư với giá 6 đvt. Người kỹ sư này ăn chiếc bánh để đi làm việc. Giá trị tăng thêm ở từng khâu là bao nhiêu ? Nếu nền kinh tế chỉ bao gồm các hoạt động trên thì GDP của nền kinh tế là bao nhiêu ?

2.5. Hãy cho biết các giao dịch sau thuộc thành phần nào của tổng chi tiêu : tiêu dùng *C*, đầu tư *I*, chi tiêu chính phủ *G* hay xuất khẩu ròng *NX*.

a. Hãng máy bay Boeing (Hoa Kỳ) bán một chiếc máy bay cho chính phủ Hoa Kỳ.

b. Hãng máy bay Boeing (Hoa Kỳ) bán một chiếc máy bay cho hãng hàng không American Airlines (Hoa Kỳ).

c. Hãng máy bay Boeing (Hoa Kỳ) bán một chiếc máy bay cho hãng hàng không Air France (Pháp).

d. Hãng máy bay Boeing lắp ráp một máy bay để bán năm tới.

2.6. Hãy tìm số liệu về GDP của Việt Nam và các thành phần của nó vào năm 1986, 1998 và 2005. Tính tỷ trọng các thành phần sau:

a. Tiêu dùng *C*.

b. Đầu tư tư nhân nội địa *I*.

c. Chi tiêu chính phủ *G*.

d. Xuất khẩu ròng *NX*.

e. Nhập khẩu *IM*.

Bạn có nhận thấy mối quan hệ nào giữa các biến số này không ? Bạn có phát hiện ra xu hướng biến động nào của các thành phần này không ?

2.7. Một nền kinh tế sản xuất ra bánh mì và xe ô tô. Số liệu dưới đây là số liệu trong hai năm.

Chỉ tiêu	*Năm* 2000	*Năm* 2010
Giá một xe ô tô	50.000	60.000
Giá một ổ bánh mì	10	20
Số xe ô tô được sản xuất	100	120
Số ổ bánh mì được sản xuất	500.000	400.000

a. Sử dụng năm 2000 như là năm gốc, hãy tính GDP danh nghĩa, GDP thực, chỉ số giá điều chỉnh GDP và CPI.

b. Giá tăng lên bao nhiêu giữa năm 2000 và 2010 ?

Chương 3

3.1. Các yếu tố nào quyết định sản lượng của một nền kinh tế ?

3.2. Giải thích cách thức một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận chọn lựa số lượng yếu tố đầu vào cho sản xuất.

3.3. Các yếu tố nào quyết định tiêu dùng *C* và đầu tư *I* ? Giải thích tại sao.

3.4. Giải thích sự khác biệt giữa chi tiêu chính phủ *G* và chuyển nhượng chính phủ. Hãy cho một thí dụ minh họa hai khái niệm này.

3.5. Yếu tố nào làm cân bằng cung cầu hàng hóa, dịch vụ ?

3.6. Giải thích ảnh hưởng của sự gia tăng của thuế lên tiêu dùng, lãi suất và đầu tư.

3.7. Hãy sử dụng lý thuyết cổ điển về phân phối thu nhập quốc dân trình bày trong Chương 3 để dự báo ảnh hưởng đối với tiền lương thực và chi phí vốn thực khi các sự kiện sau diễn ra:

a. Làn sóng người nhập cư làm tăng lực lượng lao động.

b. Động đất phá hủy một số tài sản vốn.

c. Tiến bộ kỹ thuật làm cải tiến trình độ sản xuất.

3.8. Nếu 10% gia tăng của vốn và lao động làm sản lượng tăng ít hơn 10% thì hàm sản xuất được gọi là có *hiệu suất quy mô giảm dần*. Nếu làm cho sản lượng tăng hơn 10% thì hàm sản xuất có *hiệu suất quy mô tăng dần*. Yếu tố nào có thể gây ra hai hiện tượng này ?

3.9. Theo lý thuyết cổ điển về phân phối thu nhập, tiền lương thực của người lao động bằng với năng suất lao động biên. Hãy sử dụng lập luận này để nghiên cứu thu nhập của hai nhóm người lao động: nông dân và thợ hớt tóc.

a. Trong thời gian qua, năng suất lao động của người nông dân tăng lên đáng kể do tiến bộ kỹ thuật. Theo lý thuyết phân phối thu nhập cổ điển, điều gì xảy ra đối với tiền lương thực của họ ?

b. Tiền lương thực trong Câu a được đo lường bằng gì ?

c. Trong thời gian đó, năng suất lao động của thợ hớt tóc gần như không đổi. Điều gì xảy ra đối với tiền lương của họ ?

d. Đơn vị tính tiền lương ở Câu c là gì ?

e. Giả sử lao động có thể chuyển đổi qua lại dễ dàng giữa nghề nông và nghề hớt tóc. Sự chuyển đổi dễ dàng này có ngụ ý gì đối với tiền lương nông dân và tiền lương thợ hớt tóc.

f. Câu trả lời trên có ngụ ý gì đối với tiền cắt tóc và giá lương thực ?

g. Ai được hưởng lợi từ tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp – nông dân hay thợ hớt tóc ?

Chương 5

5.1. Giả sử trong suốt một thập niên tốc độ tăng trưởng của số cung tiền cố định ở mức 5%/năm và tốc độ tăng trưởng của tốc độ chu chuyển tiền cố định ở mức 3%/năm. Trong nửa đầu của thập kỷ, tốc độ tăng trưởng của sản lượng là 4%/năm nhưng ở nửa sau của thập kỷ thì tốc độ tăng trưởng của sản lượng chỉ là 2%. Tốc độ tăng trưởng của số cung tiền không bị ảnh hưởng của sự giảm đi trong tốc độ tăng trưởng của sản lượng. Tỷ lệ lạm phát ở nửa đầu thập kỷ là bao nhiêu và nửa sau thập kỷ là bao nhiêu ?

5.2. Hãy miêu tả các chức năng của tiền. Các mục sau đây thuộc chức năng nào của tiền ? Giải thích.

a. Thẻ tín dụng

b. Tranh vẽ của họa sĩ Rembrandt

c. Đồng xu dùng đi xe điện ngầm

5.3. Tiền quy ước là gì ? Tiền hàng hóa là gì ? Theo Anh Chị, ngoài hai loại tiền này hiện nay còn có loại tiền nào đang tồn tại hay không ?

5.4. Ai là người kiểm soát lượng tiền trong lưu thông và kiểm soát bằng cách nào ?

5.5. Hãy trình bày phương trình định lượng tiền và giải thích nó. Hãy cho biết ý nghĩa của phương trình định lượng tiền.

5.6. Ngụ ý của giả định tốc độ chu chuyển tiền cố định là gì ? Tốc độ chu chuyển tiền thường không thay đổi, nhưng theo Anh Chị thì khi nào tốc độ chu chuyển tiền thay đổi? Cho thí dụ minh họa.

5.7. Ai là người trả thuế lạm phát ? Giải thích tại sao.

5.8. Nếu lạm phát tăng từ 6%/năm lên 8%/năm thì điều gì xảy ra đối với lãi suất danh nghĩa theo hiệu ứng Fisher ?

5.9. Hãy nghĩ ra các loại chi phí của lạm phát và xếp hạng chúng theo mức độ quan trọng theo suy nghĩ của bản thân.

5.10. Hãy giải thích vai trò của chính sách tiền tệ và chính sách tài chính trong việc gây ra và chấm dứt siêu lạm phát.

Chương 6

6.1. Đầu tư nước ngoài ròng và cán cân thương mại là gì ? Chúng có mối quan hệ với nhau như thế nào ? Giải thích.

6.2. Định nghĩa tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực.

6.3. Nếu một nền kinh tế mở quy mô nhỏ cắt giảm chi tiêu quốc phòng, điều gì xảy ra đối với tiết kiệm, đầu tư, cán cân thương mại, lãi suất và tỷ giá.

6.4. Nếu một nền kinh tế mở quy mô nhỏ ban bố lệnh cấm nhập đầu đĩa VCR của Nhật, điều gì xảy ra đối với tiết kiệm, đầu tư, cán cân thương mại, lãi suất và tỷ giá?

6.5. Nếu Đức có lạm phát thấp và Ý có lạm phát cao thì điều gì sẽ xảy ra đối với tỷ giá giữa đồng Mark Đức và đồng Lire Ý (khi hai đồng tiền này còn được sử dụng)?

6.6. Hãy sử dụng mô hình nền kinh tế mở quy mô nhỏ để dự báo điều gì xảy ra đối với cán cân thương mại, tỷ giá thực và tỷ giá danh nghĩa trong các trường hợp sau :

a. Sự mất lòng tin của người tiêu dùng vào tương lai làm người tiêu dùng trong nước tiêu dùng ít hơn và tiết kiệm nhiều hơn. **Hướng dẫn**: Đường $S - I$ dịch chuyển.

b. Kiểu xe Toyota mới làm cho một vài người tiêu dùng thích xe nước ngoài hơn xe trong nước. **Hướng dẫn**: Đường NX dịch chuyển.

c. Việc sử dụng máy ATM làm giảm nhu cầu đối với tiền. **Hướng dẫn**: Nhu cầu tiền giảm làm tăng giá P, dẫn đến e giảm.

Chương 7

7.1. Hãy cho một thí dụ về sự cứng nhắc trong ngắn hạn và linh động trong dài hạn của giá. Giải thích vì sao có hiện tượng này.

7.2. Giải thích tại sao đường tổng cầu AD lại dốc xuống từ trái sang phải.

7.3. Hãy giải thích ảnh hưởng của sự gia tăng trong số cung tiền trong ngắn hạn và dài hạn đối với nền kinh tế.

7.4. Tại sao ngân hàng trung ương đối phó với sốc cầu dễ hơn sốc cung ?

7.5. Ngân hàng trung ương giảm số cung tiền 10% :

a. Điều gì xảy ra đối với đường tổng cầu ?

b. Điều gì xảy ra đối với sản lượng và giá trong ngắn hạn và dài hạn ?

7.6. Giả sử Ngân hàng trung ương A quan tâm đến việc ổn định giá trong khi Ngân hàng trung ương B quan tâm đến việc giữ cho sản lượng và nhân dụng ở mức tự nhiên của chúng. Hãy giải thích các ngân hàng trung ương này đối phó với sốc sau đây như thế nào.

a. Sự giảm đi của tốc độ chu chuyển tiền.

b. Sự tăng lên của giá dầu.

Chương 8

(*Các bài có dấu sao dùng để tham khảo*)

8.1. Hãy dùng dấu chéo Keynes để giải thích vì sao chính sách tài chính lại có ảnh hưởng số nhân đến thu nhập quốc dân.

8.2. Hãy dùng lý thuyết ưa chuộng thanh khoản để giải thích vì sao sự gia tăng trong số cung tiền sẽ làm giảm lãi suất. Giải thích này giả định điều gì đối với giá.

8.3. Giải thích tại sao đường *IS* lại dốc xuống từ trái sang phải. Hãy cho biết ý nghĩa của đường *IS*.

8.4. Giải thích tại sao đường *LM* lại dốc lên từ trái sang phải. Hãy cho biết ý nghĩa của đường *LM*.

8.5. Sử dụng dấu chéo Keynes để dự báo ảnh hưởng của các yếu tố sau đối với thu nhập quốc dân thực Y :

a. Sự gia tăng trong chi tiêu chính phủ.

b. Sự gia tăng của thuế.

c. Sự gia tăng lên ở mức độ bằng nhau của chi tiêu chính phủ và thuế.

8.6. Trong dấu chéo Keynes, giả sử hàm tiêu dùng là: $C = 200 + 0{,}75 \times (Y - T)$. Đầu tư dự kiến là 100, chi tiêu chính phủ là 100 và thuế là 100.

a. Hãy vẽ đồ thị hàm chi tiêu dự kiến theo thu nhập.

b. Thu nhập cân bằng là bao nhiêu ?

c. Nếu chi tiêu chính phủ tăng lên thành 125 thì thu nhập cân bằng mới là bao nhiêu ?

d. Chính phủ cần chi tiêu bao nhiêu để đạt được mức thu nhập là 1.600 ?

8.7. Mặc dù trong Chương 8 khi xây dựng dấu chéo Keynes ta giả định thuế là cố định nhưng ở nhiều nước thuế lại phụ thuộc vào thu nhập thực Y. Khi đó, ta có thể viết:

$T = \overline{T} + tY$, trong đó $\overline{T}$ và t là các đại lượng phụ thuộc vào luật thuế với t là tỷ lệ thuế biên cho biết nếu thu nhập tăng 1 đvt thì thuế sẽ tăng t đvt.

a. Hệ thống thuế này làm thay đổi sự đáp ứng của tiêu dùng theo sự thay đổi của Y như thế nào? **Hướng dẫn**: Tiêu dùng sẽ thay đổi một lượng là $(1-t)MPC$ khi Y thay đổi 1 đơn vị.

b. Trong dấu chéo Keynes, hệ thống thuế này sẽ làm thay đổi cách đáp ứng của nền kinh tế đối với sự thay đổi trong chi tiêu chính phủ như thế nào? **Kết quả**: $\Delta Y / \Delta G = 1/[1-(1-t)MPC]$.

c.* Trong mô hình *IS–LM*, hệ thống thuế này làm thay đổi độ dốc của đường *IS* như thế nào?

8.8.* Hãy xem xét ảnh hưởng của sự gia tăng trong tiêu dùng trong dấu chéo Keynes. Giả sử hàm tiêu dùng là: $C = \overline{C} + c(Y - T)$, trong đó $\overline{C}$ được gọi là tiêu dùng tự định và c là tiêu dùng biên.

a. Điều gì xảy ra đối với thu nhập cân bằng khi nền kinh tế trở nên giàu có hơn, biểu qua sự giảm đi của tiêu dùng tự định?

b. Điều gì xảy ra đối với tiết kiệm cân bằng?

c. Tại sao kết quả này có thể được gọi là nghịch lý tiêu dùng?

d. Liệu nghịch lý này có xảy ra trong mô hình cổ điển ở Chương 3 không? Tại sao và tại sao không?

8.9. Giả sử hàm số cầu tiền là: $(M/P)^d = 1.000 - 100r$, trong đó r là lãi suất. Số cung tiền $M = 1.000$ và giá $P = 2$.

a. Hãy vẽ đường cung, đường cầu tiền thực?

b. Lãi suất cân bằng là bao nhiêu?

c. Giả sử giá cố định. Điều gì xảy ra đối với lãi suất cân bằng nếu số cung tiền M tăng từ 1.000 lên thành 1.200?

d. Nếu ngân hàng trung ương tăng lãi suất lên thành 7% thì số cung tiền nên là bao nhiêu?

8.10. Hãy cho biết tình trạng cân bằng và không cân bằng của thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ tại các điểm *A*, *B*, *C* và *D* của đồ thị sau?

Loại thị trường	*A*	*B*	*C*	*D*
Thị trường sản phẩm				
Thị trường tiền tệ				

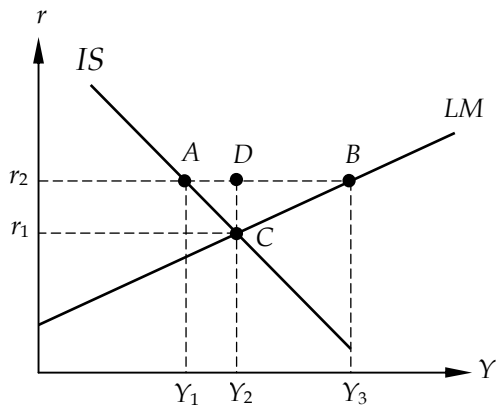

8.11. Giả sử một nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ. Ở thị trường tiền tệ, ta có cung tiền thực : $M/P = 370$; cầu tiền thực: $(M/P)^d = 720 - 100r$; $C = 0{,}75Y_D$; $I = 680 - 80r$; $G = 450$; $T = 400$. Đơn vị tính của r là % và của các đại lượng khác là tỷ đồng.

a. Hãy tính sản lượng cân bằng.

b. Nếu ngân hàng trung ương tăng số cung tiền thêm 50 tỷ đồng, hãy tính sản lượng cân bằng mới? Hãy giải thích nguyên nhân của ảnh hưởng của sự thay đổi của số cung tiền lên sản lượng (thu nhập) thực của nền kinh tế?

8.12. Xét một nền kinh tế đóng với các thông tin như sau. Thị trường tiền tệ: Cung tiền thực: $M/P = 270$. Cầu tiền thực : $(M/P)^d = 370 - 50r + 0{,}2Y$; $C = 106 + 0{,}9\ Y_D$; $I = 180 - 30r$; $G = 192{,}5$ và $T = 250$. Đơn vị tính của r là % và các đại lượng khác là tỷ đồng.

a. Hãy xây dựng phương trình đường *IS* và *LM*.

b. Hãy xác định lãi suất và sản lượng cân bằng của nền kinh tế.

c. Chính phủ tăng thuế thêm 100 và tăng chi tiêu đối với hàng hóa, dịch vụ thêm 117,75. Hãy xác định điểm cân bằng mới và cho biết điều gì xảy ra đối với nền kinh tế trên.

d. Từ điểm cân bằng ở Câu c, giả sử ngân hàng trung ương giảm số cung tiền một lượng là 14,8 tỷ. Tìm điểm cân bằng mới.